ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12 /2021/QĐ-UBND	*Yên Bái, ngày 01 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Yên Bái đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 101/TTr-SNN ngày 20 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Yên Bái đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam; các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Vật nuôi bao gồm gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi.

2. Đơn vị vật nuôi (ĐVN): Là đơn vị quy đổi của gia súc, gia cầm theo khối lượng sống, không phụ thuộc vào giống, tuổi và giới tính. Mỗi đơn vị vật nuôi tương đương với 500 kg khối lượng vật nuôi sống.

3. Diện tích đất nông nghiệp là tổng diện tích các loại đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 3. Mật độ chăn nuôi

Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Yên Bái đến năm 2030 không vượt quá 1,0 ĐVN trên ha đất nông nghiệp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện quy định này ở các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo mật độ chăn nuôi theo quy định.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển chăn nuôi theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo mật độ chăn nuôi tại quy định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, căn cứ quy định này để xem xét, thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự án hỗ trợ đầu tư phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các chính sách quy định về đất đai cho các tổ chức, cá nhân phát triển chăn nuôi phù hợp với quy định này.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

a) Căn cứ quy định mật độ chăn nuôi của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện; định hướng, xây dựng kế hoạch phát triển chăn nuôi của địa phương phù hợp với mật độ quy định; tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về mật độ chăn nuôi trong trường hợp cần thiết.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Căn cứ vào định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi của Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức sản xuất chăn nuôi; hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi đúng quy định của pháp luật; tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa phương.

6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chăn nuôi: Chấp hành nghiêm việc kê khai với Ủy ban nhân dân cấp xã về vật nuôi và quy mô chăn nuôi; đối với quy mô trang trại phải đáp ứng theo quy định về mật độ và khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Yên Bái, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NLN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Nguyễn Thế Phước